TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 696/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Doãn Thị Nga**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Thái Thục Hiền**
2. Ông **Đoàn Văn Rỹ**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Hứa Hồng Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nga** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Phương Q, sinh năm: 1987

Thường trú: 857 TQB, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 85/105/34 BMT, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn U**, sinh năm 1984

Thường trú: 857 TQB, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: 85/105/34 BMT, Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – bà Phạm Thị Phương Q trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn U chung sống có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông U thường uống rượu có những lời nói khó kiểm soát, xúc phạm vợ và gia đình vợ; bà Q đã cho ông U nhiều cơ hội sửa đổi để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Cuộc sống hôn nhân của bà và ông U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn; cả hai hiện đang sống ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn U.

Về con chung: Bà Q và ông U có 02 con chung tên Huỳnh Thị Phương N, sinh ngày 07/10/2010 và Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 09/6/2013; bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh và triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông U không đến Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi yêu cầu khởi kiện của bà Q nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông U.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn – bà Phạm Thị Phương Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – ông Huỳnh Văn U vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phạm Thị Phương Q và ông Huỳnh Văn U có đăng ký kết hôn, bà Q yêu cầu ly hôn với ông U, xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "tranh chấp ly hôn".

Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 8 (theo kết quả xác minh của Công an Phường Đ, Quận H) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – bà Phạm Thị Phương Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Q.

Bị đơn – ông Huỳnh Văn U, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông U vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông U .

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Trích lục kết hôn số 178/TLKH-BS ngày 07/3/2024 của Ủy ban nhân dân Phường Đ, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng lời khai của bà Q về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Q và ông U là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà Q: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông U thường uống rượu có những lời nói khó kiểm soát, xúc phạm vợ và gia đình vợ; bà Q đã cho ông U nhiều cơ hội sửa đổi để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Bà Q đã nhiều lần cho ông U cơ hội sửa đổi bản thân, để vợ chồng hàn gắn nhưng không đạt được kết quả mà tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng bà đã không còn quan tâm đến nhau, hiện bà và ông U đang sống ly thân. Bà Q xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với ông U.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích trên cơ sở yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc trong gia đình, đồng thời vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Bà Q và ông U đã không tôn trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Tòa án đã cho ông U và bà Q thời gian để các bên giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả, bà Q vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông U. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Q và ông U có 02 con chung tên Huỳnh Thị Phương N, sinh ngày 07/10/2010 và Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 09/6/2013; con chung hiện đang do bà Q chăm sóc nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng là căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Theo bản khai ngày 03/7/2024, trẻ Huỳnh Tấn Đ và trẻ Huỳnh Thị Phương N trình bày các cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ vì mẹ có điều kiện chăm sóc các con. Hơn nữa, trong suốt quá trình tố tụng ông U không có bất kỳ ý kiến nào phản hồi về yêu cầu nuôi con của bà Q. Do đó, việc giao trẻ N và trẻ Đ cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Q không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q xác định trong quá trình chung sống bà và ông U không có tài sản chung cũng như không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Q phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phương Q về việc xin ly hôn với ông Huỳnh Văn U.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Phương Q được ly hôn với ông Huỳnh Văn U.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 277 ngày 20/11/2010 của Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Ông U và bà Q có 02 con chung tên Huỳnh Thị Phương N, sinh ngày 07/10/2010 và Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 09/6/2013. Giao hai con chung cho bà Phạm Thị Phương Q trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông U đến khi bà Q có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Phạm Thị Phương Q phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000794 ngày 26/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Phương Q và ông Huỳnh Văn Uđược quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 5, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga